

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2026 của UBND xã Chiên Đàn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG THU NSDP	45.038,637000	206.103,027145	161.064	4,6
A.1	TỔNG NGUỒN THU CÂN ĐỐI NSDP	45.038,637000	206.103,027145	161.064	4,6
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	1.554,720000	2.133,662846	579	1,4
-	Thu NSDP hưởng 100%	979,320000	1.296,429843	317	1,3
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	575,400000	837,233003	262	1,5
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	43.436,417000	194.928,877936	151.492	4,5
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	21.545,212000	21.545,212000	-	1,0
2	Thu bổ sung có mục tiêu	21.891,205000	173.383,665936	151.492	7,9
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			-	
IV	Thu kết dư			-	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		8.739,950803	8.740	
VI	Thu viện trợ			-	
VII	Thu huy động đóng góp	47,500000	300,535560	253	6,3
A.2	THU VAY			-	
B	TỔNG CHI NSDP	45.038,637000	206.103,027145	161.064	4,6
B.1	TỔNG CHI NSDP	45.038,637000	206.103,027145	161.064	4,6
I	Tổng chi cân đối ngân sách	38.223,310000	168.901,031686	130.678	4,4
1	Chi đầu tư phát triển	47,500000	4.760,140170	772	100,2
2	Chi thường xuyên	37.067,176000	164.125,251516	127.058	4,4
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-	
5	Chi dự phòng ngân sách	458,000000	15,640000	(442)	
6	Chi tạo nguồn CCTL	650,634000		(651)	
7	Chi từ nguồn viện trợ (GTGC)			-	
II	Chi các chương trình mục tiêu	6.548,007000	17.877,276042	11.329	2,7
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	6.548,007000	17.877,276042	11.329	2,7
	Chi đầu tư	3.988,007000	7.890,125675	3.902	2,0
	Chi thường xuyên	2.560,000000	9.987,150367	7.427	3,9
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			-	
	Chi đầu tư			-	
	Chi thường xuyên			-	

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		18.114,602238	18.115	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		1.210,117179	1.210	
V	Chi hỗ trợ các địa phương khác			-	
VI	Chi trả nợ gốc của địa phương			-	
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			-	
2	Từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp			-	
VII	Chi từ nguồn tăng thu	267,320000			
B.2	TỔNG CHI NSDP			-	
I	Tổng chi cân đối ngân sách			-	
1	Chi đầu tư phát triển			-	
2	Chi thường xuyên			-	
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-	
5	Chi dự phòng ngân sách			-	
6	Chi tạo nguồn CCTL			-	
7	Chi từ nguồn viện trợ (GTGC)			-	
8	Chi hỗ trợ các địa phương khác			-	
II	Chi các chương trình mục tiêu			-	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			-	
	Chi đầu tư			-	
	Chi thường xuyên			-	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			-	
	Chi đầu tư			-	
	Chi thường xuyên			-	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			-	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên			-	
V	Chi trả nợ gốc của địa phương			-	
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			-	
2	Từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp			-	
C	KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐP (A-B1)		0,000000	-	
D	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP			-	
I	Vay để bù đắp bội chi			-	
II	Vay để trả nợ gốc			-	
E	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP			-	